TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **33**/2020/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên Phủ, ngày 26 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 42/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

- Chị Lường Thị C - sinh năm: 1987; Địa chỉ: Bản Ch Ph, phường Th T, thành phố Đ B P, tỉnh Đ;

- Anh Tòng Văn H - sinh năm: 1990; Địa chỉ: Bản N N I, xã N N, thành phố Đ B P, tỉnh Đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị C và anh Tòng Văn H kết nguyện không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nà Nhạn, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên vào ngày 22/7/2011. Qua thời gian chung sống vợ chồng có nhiều khác biệt tính cách dẫn đến nhiều mâu thuẫn, không thể hòa hợp được. Quan điểm sống bất đồng. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2013 cho tới nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị C và anh H đã thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giải quyết việc công nhận thuận tình ly hôn.

Ngày 18/5/2020 Tòa án đã tiến hành hòa giải để chị C và anh H quay về đoàn tụ nhưng anh chị vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn;

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và đúng các quy định của pháp luật, Tòa án ghi nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Chúng tôi có 02 con chung; Cháu thứ nhất là Tòng Thị Ngọc O, sinh ngày 04/8/2009; cháu thứ 2 là Tòng Thảo V, sinh ngày 02/7/2012; Hai vợ chồng thỏa thuận thống nhất giao con chung là Tòng Thị Ngọc O cho bố là anh Tòng Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung là Tòng Thảo V cho vợ là Lường Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

[3] Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không có;

[4] Về lệ phí: Chị Lường Thị C tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 18 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lường Thị C và anh Tòng Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Tòng Thảo V, sinh ngày 02/7/2012 cho chị Lường Thị C được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; Giao con chung là Tòng Thị Ngọc O, sinh ngày 04/8/2009 cho anh Tòng Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và Nợ chung: Không có;

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lường Thị C chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000050 ngày 06/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Chị C đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh ĐB;
- VKSND TP. ĐBP;
- Chi cục THADS TP. ĐBP;
- Các đương sự;
- UBND phường Nà Nhạn, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thương Huyền